TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06-3-2024
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Diện
2. Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong các ngày 05, 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 664/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Lê Chí Ng**, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Gi, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị **Lê Thị Trúc Ph**, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Gi, xã Đô, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 11/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Lê Chí Ng trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Trúc Ph kết hôn năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau vào năm 2015. Thời gian đầu anh và chị Ph chung sống hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Ph thường xuyên bỏ nhà đi, không lo việc nhà và không chăm sóc các con, chị Ph còn thường xuyên gây gổ, kiếm chuyện với anh. Trước đây, anh và chị Ph đã từng xảy ra mâu thuẫn, chị Ph đã bỏ nhà về nhà cha

mẹ ruột ở khoảng nửa năm, được gia đình hai bên hàn gắn chị Ph mới về nhà. Hiện tại anh và chị Ph đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2023 đến nay. Xét thấy, anh và chị Ph quan điểm bất đồng, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, đến nay thì tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn để sống chung với nhau được nữa nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị Trúc Ph.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống anh và chị Lê Thị Trúc Ph có ba người con chung gồm: Lê Hoa Mỹ K, sinh ngày 16/02/2013; Lê Chí T, sinh ngày 11/11/2014; Lê Hoa Mỹ Ch, sinh ngày 10/10/2021. Hiện tại cả ba người con đang sống cùng chị Ph. Sau khi ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con tên Lê Hoa Mỹ K và con tên Lê Chí T, trường hợp hai con có nguyện vọng ở với mẹ anh thì anh đồng ý theo nguyện vọng của con, anh không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con; còn con tên Lê Hoa Mỹ Ch vì còn nhỏ nên anh đồng ý giao cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; anh đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi người con với mức 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng) tính từ ngày Bản án của Tòa án giải quyết đối với vụ án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống anh và chị Lê Thị Trúc Ph có tài sản chung nhưng anh và chị Ph tự thỏa thuận, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ thu, nợ trả: Trong thời gian chung sống anh và chị Lê Thị Trúc Ph không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Biên bản hòa giải ngày 09/01/2024 bị đơn là chị Lê Thị Trúc Ph trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Chí Ng kết hôn năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau vào năm 2015. Chị xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng chị không có xảy ra mâu thuẫn nên anh Ng yêu cầu ly hôn chị không đồng ý.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Lê Chí Ng có ba người con chung gồm: Lê Hoa Mỹ K, sinh ngày 16/02/2013; Lê Chí T, sinh ngày 11/11/2014; Lê Hoa Mỹ Ch, sinh ngày 10/10/2021; hiện tại cả ba người con đang sống cùng chị. Nếu trường hợp Tòa án giải quyết cho chị và anh Ng ly hôn thì chị thống nhất giao con tên Lê Hoa Mỹ K và con tên Lê Chí T cho anh Ng nuôi dưỡng, chăm sóc, chị không cấp dưỡng nuôi con; chị yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc

con tên Lê Hoa Mỹ Ch và chị đồng ý việc anh Ng cấp dưỡng nuôi con với mức 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng) tính từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án giải quyết đối với vụ án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Lê Chí Ng có tài sản chung nhưng chị và anh Ng tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ thu, nợ trả: Trong thời gian chung sống chị và anh Lê Chí Ng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa anh Lê Chí Ng và chị Lê Thị Trúc Ph là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "Xin ly hôn", bị đơn có nơi cư trú tại ấp Gi, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là chị Lê Thị Trúc Ph vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Ph theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Chí Ng và chị Lê Thị Trúc Ph tự nguyện tiến đến hôn nhân, căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau cấp ngày 16/4/2015 nên đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Ng và chị Ph là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Theo trình bày của anh Lê Chí Ng thì nguyên nhân dẫn đến anh yêu cầu ly hôn với chị Ph là do chị Ph thường xuyên bỏ nhà đi, không lo việc nhà và không chăm sóc các con, chị Ph còn thường xuyên gây gổ, kiếm chuyện với anh, anh và chị Ph đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2023 đến nay; nhận thấy thì tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Ph đã không còn, hôn nhân không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn để sống chung với nhau được nữa nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ph. Đối với chị Lê Thị Trúc Ph thì chị xác định trong

thời gian chung sống chị và anh Ng không có xảy ra mâu thuẫn nên anh Ng yêu cầu ly hôn với chị thì chị không đồng ý.

Xét thấy, anh Ng và chị Ph đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2023 cho đến nay, điều này cho thấy cả hai đã bỏ mặc, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, chị Ph cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn nhưng chị không có biện pháp nào để hàn gắn, níu kéo để anh Ng quay về chung sống cùng chị, anh Ng vẫn cương quyết ly hôn. Như vậy, đời sống chung của anh Ng và chị Ph đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đã lâm vào tình trạng trầm trọng không thể tiếp tục kéo dài. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Chí Ng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Tại Biên bản hòa giải ngày 09/01/2024 anh Lê Chí Ng và chị Lê Thị Trúc Ph thống nhất giao con tên Lê Hoa Mỹ K và con tên Lê Chí T cho anh Ng nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đủ 18 tuổi; giao con tên Lê Hoa Mỹ Ch cho chị Ph nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy, tại biên bản làm việc với cháu Lê Hoa Mỹ K và cháu Lê Chí T ngày 05/3/2024 thì cháu K muốn được sống cùng cha và cháu T muốn được sống cùng mẹ; tại phiên tòa, anh Ng đồng ý Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu K và cháu T; do đó Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Lê Hoa Mỹ K cho anh Ng nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi và giao cháu Lê Chí T, cháu Lê Hoa Mỹ Ch cho chị Ph nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu T và cháu Ch đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy, tại Biên bản hòa giải ngày 09/01/2024 anh Lê Chí Ng và chị Lê Thị Trúc Ph thống nhất anh Ng cấp dưỡng nuôi cháu Lê Hoa Mỹ Ch mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày Bản án/Quyết định cuả Tòa án giải quyết vụ án này có hiệu lực pháp luật; tại phiên tòa, anh Ng tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Lê Chí T và cháu Lê Hoa Mỹ Ch mỗi tháng 3.000.000 đồng (Mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng) kể từ ngày Bản án của Tòa án giải quyết vụ án này có hiệu lực pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh Ng về việc anh Ng cấp dưỡng nuôi cháu T và cháu Ch mỗi tháng 3.000.000 đồng (Mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng) kể từ ngày Bản án của Tòa án giải quyết vụ án này có hiệu lực pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Anh Lê Chí Ng và chị Lê Thị Trúc Ph thống nhất trong thời gian chung sống có tài sản chung nhưng anh Ng và chị Ph tự thỏa thuận, anh Ng và chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ thu, nợ trả: Anh Lê Chí Ng và chị Lê Thị Trúc Ph thống nhất trong thời gian chung sống anh Ng và chị Ph không có nợ ai và cũng không ai nợ

vợ chồng anh chị, anh Ng và chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con anh Lê Chí Ng phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Chí Ng. Anh Lê Chí Ng được ly hôn với chị Lê Thị Trúc Ph.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Hoa Mỹ K, sinh ngày 16/02/2013 cho anh Lê Chí Ng nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi; giao con chung tên Lê Chí T, sinh ngày 11/11/2014 và con chung tên Lê Hoa Mỹ Ch, sinh ngày 10/10/2021 cho chị Lê Thị Trúc Ph nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu T và cháu Ch đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Chí Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Lê Chí T và con chung tên Lê Hoa Mỹ Ch mỗi tháng 3.000.000 đồng (Mỗi người con 1.500.000 đồng/tháng) kể từ ngày Bản án của Tòa án giải quyết vụ án này có hiệu lực pháp luật.

4. Về tài sản chung: Anh Lê Chí Ng và chị Lê Thị Trúc Ph thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về nợ thu, nợ trả: Anh Lê Chí Ng và chị Lê Thị Trúc Ph thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

6. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Lê Chí Ng phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), án phí cấp dưỡng nuôi con anh Lê Chí Ng phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), tổng cộng là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) được đối trừ số tiền tạm ứng án phí anh Ng đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0012652 ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, sau khi đối trừ anh Ng còn phải nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Anh Lê Chí Ng có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị Trúc Ph vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày được tính từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Bùi Ngọc Huyền